

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

SỔ TAY CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC
NGÀNH BÁO CHÍ

Thừa Thiên Huế, 2021

MỤC LỤC

A. THÔNG TIN TỔNG QUÁT	1
B. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT.....	2
C. MỤC TIÊU CỤ THỂ.....	3
D. CHUẨN ĐẦU RA VÀ TRÌNH ĐỘ NĂNG LỰC.....	3
E. MA TRẬN CHUẨN ĐẦU RA ĐỐI VỚI MỤC TIÊU	7
F. THANG TRÌNH ĐỘ NĂNG LỰC.....	13
G. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH.....	14
H. MA TRẬN HỌC PHẦN ĐỐI VỚI CHUẨN ĐẦU RA	20
I. NỘI DUNG TÓM TẮT CỦA CÁC HỌC PHẦN	30



A. THÔNG TIN TỔNG QUÁT

1. Tên chương trình đào tạo (tiếng Việt):	BÁO CHÍ		
2. Tên chương trình đào tạo (tiếng Anh):	JOURNALISM		
3. Trình độ đào tạo:	ĐẠI HỌC		
4. Mã ngành đào tạo:	7320101		
5. Tên ngành đào tạo:	BÁO CHÍ		
6. Khoa quản lý chương trình:	BÁO CHÍ – TRUYỀN THÔNG		
7. Đối tượng tuyển sinh:	Học sinh hoàn thành chương trình THPT		
8. Thời gian đào tạo:	4 NĂM		
9. Loại hình đào tạo:	Chính quy và Vừa làm vừa học		
10. Số tín chỉ yêu cầu tích lũy:	123		
11. Thang điểm:	Điểm 10	Điểm chữ	Điểm 4
	8,5 – 10	A	4
	7,0 - 8,4	B	3
	5,5 - 6,9	C	2
	4,0 - 5,4	D	1
	dưới 4,0	F	0
12. Điều kiện tốt nghiệp:	<ul style="list-style-type: none">- Tích lũy đủ: 123 tín chỉ;- Điểm TBCTL toàn khóa: từ 2,00 trở lên;- Thỏa mãn một số yêu cầu về kết quả học tập đối với nhóm học phần thuộc ngành đào tạo chính;- Tích lũy đủ số tín chỉ cần thiết cho mỗi khối kiến thức;- Có chứng chỉ GDQPAN;- Hoàn thành các học phần GDTC;- Có chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản;- Đạt trình độ ngoại ngữ không chuyên bậc 3/6 (B1) hoặc 2/6 (A2) nếu sinh viên là người dân tộc ít người.		
13. Văn bằng tốt nghiệp:	CỬ NHÂN		
14. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp:	<ul style="list-style-type: none">- Phóng viên, biên tập viên tại các tòa soạn, tổ chức, cơ quan báo chí, truyền		

	<p>thông.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cán bộ nghiên cứu, giảng dạy tại các cơ sở đào tạo và nghiên cứu về lĩnh vực báo chí, truyền thông. - Nhân viên tại các công ty truyền thông, quan hệ công chúng (PR). - Chuyên viên tại các cơ quan nhà nước liên quan đến lĩnh vực báo chí, truyền thông; nhân viên chuyên trách bộ phận thông tin tổng hợp tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội; nhân viên truyền thông tại các công ty, tập đoàn, doanh nghiệp kinh tế, thương mại, dịch vụ,... - Làm việc tự do theo năng lực và sở thích cá nhân.
15. Khả năng nâng cao trình độ:	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể tiếp tục đăng ký theo học chương trình đào tạo Sau đại học về báo chí, truyền thông tại Việt Nam và nước ngoài.
16. Chương trình chuẩn tham khảo:	<ul style="list-style-type: none"> - Chương trình đào tạo chuẩn trình độ đại học ngành báo chí Viện Đào tạo Báo chí và Truyền thông, Đại học KHXH&NV, Đại học Quốc gia Hà Nội. - Chương trình đào tạo chuẩn đầu ra ngành báo chí, khoa Báo chí và Truyền thông, Đại học KHXH&N, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh. - Chương trình đào tạo báo chí tại Georgetown University (https://scs.georgetown.edu/) - Chương trình đào tạo báo chí tại ColumbiaUniversity. (https://journalism.columbia.edu/) - Chương trình đào tạo báo chí tại The London School of Journalism- https://lsj.org

B. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Có kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và tự nhiên, có kiến thức chuyên sâu và kỹ năng thuần thục về báo chí và truyền thông, có khả năng nghiên cứu, quản lý, điều hành,

xây dựng và tổ chức thực hiện sản xuất các sản phẩm báo chí và truyền thông, có trách nhiệm với cộng đồng và có năng lực tư duy độc lập, sáng tạo.

C. MỤC TIÊU CỤ THỂ

Sinh viên sau khi tốt nghiệp có các kiến thức, kỹ năng và thái độ:

1. Kiến thức

Ký hiệu	Chủ đề mục tiêu cụ thể
PO-1.1	Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo có kiến thức lý thuyết chuyên sâu trong lĩnh vực đào tạo;
PO-1.2	Nắm vững kỹ thuật và có kiến thức thực tế để có thể giải quyết các công việc phức tạp trong lĩnh vực đào tạo;
PO-1.3	Tích lũy được kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản, các quy luật tự nhiên và xã hội trong lĩnh vực được đào tạo để phát triển kiến thức mới và có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn;
PO-1.4	Có kiến thức quản lý, điều hành, kiến thức pháp luật và ý thức cộng đồng liên quan đến lĩnh vực được đào tạo.

2. Kỹ năng

Ký hiệu	Chủ đề mục tiêu cụ thể
PO-2.1	Có kỹ năng tác nghiệp nghề báo như sử dụng các thiết bị, thu thập và thẩm định thông tin; xử lý và tổ chức thông tin; thiết kế và sản xuất sản phẩm báo in, báo phát thanh, truyền hình và báo điện tử;
PO-2.2	Có kỹ năng sử dụng các thiết bị truyền thông, tổ chức thiết kế sản phẩm truyền thông và biên tập sản phẩm truyền thông;
PO-2.3	Có khả năng tư duy hệ thống, nghiên cứu và khám phá tri thức và năng lực sáng tạo và phát triển và dẫn dắt sự thay đổi trong nghề nghiệp;
PO-2.4	Có khả năng tư duy hệ thống, nghiên cứu và khám phá tri thức và năng lực sáng tạo trong nghề nghiệp.

3. Thái độ

Ký hiệu	Chủ đề mục tiêu cụ thể
PO-3.1	Có phẩm chất đạo đức cá nhân;
PO-3.2	Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp;
PO-3.3	Có phẩm chất, đạo đức và thái độ đối với xã hội.

D. CHUẨN ĐẦU RA VÀ TRÌNH ĐỘ NĂNG LỰC

1. Chuẩn về kiến thức

Ký hiệu	Chủ đề chuẩn đầu ra	TĐNL
---------	---------------------	------

1.1.	Kiến thức chung trong toàn Đại học Huế	
PLO-1.1.1	Vận dụng được kiến thức về thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận của Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các quan điểm, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam vào cuộc sống;	4
PLO-1.1.2	Vận dụng được các phương pháp rèn luyện để duy trì và nâng cao sức khỏe (chứng nhận hoàn thành giáo dục thể chất);	4
PLO-1.1.3	Có kiến thức về giáo dục quốc phòng và an ninh (chứng chỉ giáo dục quốc phòng và an ninh);	2
PLO-1.1.4	Giao tiếp tốt bằng ngoại ngữ trong các tình huống thông thường; viết, trình bày báo cáo chuyên môn trong công việc bằng ngoại ngữ (đạt trình độ ngoại ngữ tối thiểu bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc trình độ tương đương theo quy định của Đại học Huế);	3
PLO-1.1.5	Vận dụng được các kiến thức về công nghệ thông tin cơ bản trong công việc chuyên môn (đạt chứng chỉ chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo ban hành theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 13/04/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin).	3
1.2.	Kiến thức chung trong Trường Đại học Khoa học	
PLO-1.2.1	Vận dụng được các kiến thức thuyết trình, giao tiếp, làm việc nhóm trong công tác chuyên môn;	4
PLO-1.2.2	Hiểu biết cơ bản về pháp luật Việt Nam, sự phân chia các ngành luật và tổ chức của Nhà nước Việt Nam hiện nay;	3
PLO-1.2.3	Hiểu biết và vận dụng được các kiến thức cơ bản về môi trường vào việc giữ gìn và bảo vệ môi trường.	4
1.3.	Kiến thức giáo dục đại cương (có giáo dục cơ bản)	
PLO-1.3.1	Trình bày được kiến thức và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh, có nhân sinh quan, thế giới quan duy vật biện chứng, có giác ngộ chính trị và lập trường giai cấp vững vàng;	2
PLO-1.3.2	Sử dụng Tiếng Anh cơ bản với các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tương đương bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;	4
PLO-1.3.3	Sử dụng thành thạo máy tính cùng một số phần mềm chuyên dụng nhằm thực hiện công việc học tập và nghiên cứu khoa học;	4
PLO-1.3.4	Mô tả được kiến thức giáo dục thể chất và quốc phòng an ninh.	2
1.4.	Kiến thức chung theo lĩnh vực	
PLO-1.4.1	Trình bày được các kiến thức cơ bản về lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn phục vụ nghề nghiệp của bản thân;	2
PLO-1.4.2	Vận dụng các kiến thức chung về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn, đặc biệt là các lĩnh vực chính trị học, tâm lý học, xã hội học, văn hóa, kinh tế, pháp luật trong hoạt động nghề nghiệp;	4

PLO-1.4.3	Sử dụng kiến thức chung về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn để xây dựng các chuẩn mực về đạo đức, trách nhiệm cộng đồng cho nghề nghiệp và cho bản thân.	4
1.5.	Kiến thức chung của nhóm ngành	
PLO-1.5.1	Vận dụng các học thuyết và nguyên tắc của báo chí, truyền thông để thông tin một cách hiệu quả;	4
PLO-1.5.2	Phân tích được vai trò, thế mạnh của các loại hình báo chí, loại hình truyền thông;	4
PLO-1.5.3	Phân tích được mô hình hoạt động của các cơ quan báo chí truyền thông và vai trò, nhiệm vụ của các cá nhân trong tổ chức hoạt động đó;	4
PLO-1.5.4	Trình bày được các khái niệm và học thuyết cơ bản về thông tin và truyền thông;	2
PLO-1.5.5	Trình bày được những vấn đề cơ bản, cốt lõi của Luật pháp và Đạo đức báo chí truyền thông.	2
1.6.	Kiến thức của ngành	
PLO-1.6.1	Trình bày được khái niệm và đặc điểm các loại hình báo chí và truyền thông;	2
PLO-1.6.2	Giải thích được các lý thuyết, xu hướng, vai trò, vị trí, chức năng và nguyên tắc hoạt động của báo chí và các phương tiện truyền thông;	3
PLO-1.6.3	Giải thích qui trình sản xuất sản phẩm báo in, báo điện tử, báo phát thanh, báo truyền hình;	3
PLO-1.6.4	Giải thích các thể loại báo chí và tác phẩm báo chí;	3
PLO-1.6.5	Giải thích được các nguyên tắc đạo đức và pháp luật về báo chí;	3
PLO-1.6.6	Phân tích được các mô hình kinh tế báo chí và truyền thông.	4

2. Chuẩn về kỹ năng

Ký hiệu	Chủ đề chuẩn đầu ra	TĐNL
2.1.	Kỹ năng chuyên môn	
PLO-2.1.1	Áp dụng được các phương pháp thu thập, thẩm định, phân tích thông tin tư liệu, điều tra, phỏng vấn... để xây dựng tác phẩm báo chí;	4
PLO-2.1.2	Sử dụng thành thạo các phương tiện kỹ thuật, phần mềm xử lý thông tin vào tác nghiệp báo chí, truyền thông;	4
PLO-2.1.3	Tổ chức, sắp xếp các yếu tố nội dung và hình thức thành tác phẩm, thể loại và chương trình của các loại hình báo chí;	5
PLO-2.1.4	Phân tích và biên tập các tác phẩm báo chí truyền thông trước khi xuất bản;	4
PLO-2.1.5	Thực hiện tổ chức sự kiện, các hoạt động truyền thông, quan hệ công chúng, xây dựng tác phẩm và chương trình quảng cáo, marketing;	5
PLO-2.1.6	Áp dụng các phương pháp nghiên cứu báo chí và truyền thông nghiên cứu lý thuyết và thực tiễn hoạt động báo chí truyền thông;	4
2.2.	Kỹ năng mềm	

PLO-2.2.1	Thích ứng trong môi trường làm việc hiện đại, áp lực, hội nhập nhanh với sự thay đổi môi trường sống và làm việc;	4
PLO-2.2.2	Giao tiếp, kết nối, trao đổi công việc, học tập và hoà nhập với đồng nghiệp và xã hội;	4
PLO-2.2.3	Chứng minh năng lực chủ động làm việc độc lập và phối hợp tốt với nhóm sản xuất, các bộ phận chuyên môn trong tác nghiệp báo chí, truyền thông.	4

3. Chuẩn về thái độ

Ký hiệu	Chủ đề chuẩn đầu ra	TĐNL
3.1.	Phẩm chất, đạo đức và thái độ của cá nhân	
PLO-3.1.1	Tự khẳng định và bảo vệ quyền, nhu cầu chính đáng của bản thân và người khác trong công việc và cuộc sống;	4
PLO-3.1.2	Tự kiểm soát, tự định hướng, tự học, tự hoàn thiện bản thân và công việc.	4
3.2.	Phẩm chất, đạo đức và thái độ đối với nghề nghiệp	
PLO-3.2.1	Giải quyết phù hợp một số vấn đề trong các mối quan hệ công việc và xử lý tốt các tình huống trong tác nghiệp báo chí, truyền thông;	4
PLO-3.2.2	Chịu trách nhiệm trước những tác động của sản phẩm báo chí, truyền thông do bản thân xây dựng tới toàn xã hội.	4
3.3.	Phẩm chất, đạo đức và thái độ đối với xã hội	
PLO-3.3.1	Tuân thủ nghiêm túc luật pháp, bảo vệ các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, bảo vệ quyền lợi chính đáng của các tổ chức, cá nhân và toàn xã hội;	4
PLO-3.3.2	Thái độ đúng đắn, khách quan trước những vấn đề thời sự, ủng hộ các hoạt động nhân văn trong cộng đồng.	4

E. MA TRẬN CHUẨN ĐẦU RA ĐỐI VỚI MỤC TIÊU

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra	Mục tiêu											
		Kiến thức				Kỹ năng				Thái độ			
		PO-1.1	PO-1.2	PO-1.3	PO-1.4	PO-1.5	PO-1.6	PO-1.7	PO-1.8	PO-1.9	PO-1.10	PO-1.11	PO-1.12
1.	Kiến thức												
1.1.	Kiến thức chung trong toàn Đại học Huế												
PLO-1.1.1	Vận dụng được kiến thức về thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận của Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các quan điểm, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam vào cuộc sống;	x											
PLO-1.1.2	Vận dụng được các phương pháp rèn luyện để duy trì và nâng cao sức khỏe (chứng nhận hoàn thành giáo dục thể chất);												
PLO-1.1.3	Có kiến thức về giáo dục quốc phòng và an ninh (chứng chỉ giáo dục quốc phòng và an ninh);			x									
PLO-1.1.4	Giao tiếp tốt bằng ngoại ngữ trong các tình huống thông thường; viết, trình bày báo cáo chuyên môn trong công việc bằng ngoại ngữ (đạt trình độ ngoại ngữ tối thiểu bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc trình độ tương đương theo quy định của Đại học Huế);								x				
PLO-1.1.5	Vận dụng được các kiến thức về công nghệ thông tin cơ bản trong công việc chuyên môn (đạt chứng chỉ chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo ban hành theo Thông tư					x							

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra	Mục tiêu											
		Kiến thức				Kỹ năng				Thái độ			
		PO-1.1	PO-1.2	PO-1.3	PO-1.4	PO-1.5	PO-1.6	PO-1.7	PO-1.8	PO-1.9	PO-1.10	PO-1.11	PO-1.12
	03/2014/TT-BTTTT ngày 13/04/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin).												
1.2.	Kiến thức chung trong trường Đại học Khoa học												
PLO-1.2.1	Vận dụng được các kiến thức thuyết trình, giao tiếp, làm việc nhóm trong công tác chuyên môn;		x										
PLO-1.2.2	Hiểu biết cơ bản về pháp luật Việt Nam, sự phân chia các ngành luật và tổ chức của Nhà nước Việt Nam hiện nay;				x								
PLO-1.2.3	Hiểu biết và vận dụng được các kiến thức cơ bản về môi trường vào việc giữ gìn và bảo vệ môi trường.							x					
1.3.	Kiến thức giáo dục cơ bản												
PLO-1.3.1	Hiểu biết cơ bản về pháp luật, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam;		x										
PLO-1.3.2	Vận dụng các kiến thức chung về các lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn trong hoạt động nghiệp vụ báo chí;				x								
PLO-1.3.3	Có khả năng sử dụng Tiếng Anh cơ bản với các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tương đương bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;						x						
PLO-1.3.4	Có kiến thức tin học căn bản (Chứng chỉ B) để có thể sử dụng thành thạo máy tính cùng một số phần mềm chuyên dụng nhằm hỗ trợ công việc nghiên cứu khoa học, giảng dạy, tự bồi dưỡng nâng cao kiến thức và các vấn đề liên quan;							x					
PLO-1.3.5	Có kiến thức giáo dục thể chất và quốc phòng an ninh.				x								

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra	Mục tiêu											
		Kiến thức				Kỹ năng				Thái độ			
		PO-1.1	PO-1.2	PO-1.3	PO-1.4	PO-1.5	PO-1.6	PO-1.7	PO-1.8	PO-1.9	PO-1.10	PO-1.11	PO-1.12
1.4.	Kiến thức chung theo lĩnh vực												
PLO-1.4.1	Hiểu được những vấn đề cơ bản về truyền thông và ý nghĩa của truyền thông trong hoạt động của nhà báo;				x								
PLO-1.4.2	Nắm bắt được các vấn đề kinh tế - xã hội Việt Nam đương đại, kiến thức về Văn học - nghệ thuật có liên quan đến lĩnh vực Báo chí, truyền thông;		x										
PLO-1.4.3	Vận dụng được các kiến thức về Truyền thông, Kinh tế - xã hội, Văn học nghệ thuật để nâng cao tri thức nền tảng, phục vụ hoạt động nghề nghiệp của bản thân.							x					
1.5.	Kiến thức chung của nhóm ngành												
PLO-1.5.1	Hiểu được những vấn đề lý luận, thực tiễn của báo chí, truyền thông hiện đại để nâng cao nhận thức, năng lực nghề nghiệp: bản chất, chức năng, nhiệm vụ, nguyên tắc hoạt động báo chí; vai trò, thế mạnh của các kênh truyền thông đại chúng, truyền thông đa phương tiện; các yếu tố nội dung và hình thức của một tác phẩm/sản phẩm Báo chí, truyền thông; các yêu cầu của ngôn ngữ báo chí; các vấn đề lịch sử, văn hóa Báo chí, truyền thông; các nguyên tắc cơ bản, cốt lõi về đạo đức và pháp luật báo chí.			x									
PLO-1.5.2	Hiểu được mô hình tổ chức, hoạt động của các tòa soạn, cơ quan Báo chí, truyền thông và vai trò, nhiệm vụ của các cá nhân trong tổ chức hoạt động đó;				x								
PLO-1.5.3	Vận dụng các kiến thức cơ sở ngành trong hoạt động tác nghiệp báo chí, truyền thông và các công việc liên quan.							x					
1.6.	Kiến thức của ngành												
PLO-1.6.1	Nắm vững và có khả năng vận dụng kiến thức chuyên sâu để thực		x										

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra	Mục tiêu											
		Kiến thức				Kỹ năng				Thái độ			
		PO-1.1	PO-1.2	PO-1.3	PO-1.4	PO-1.5	PO-1.6	PO-1.7	PO-1.8	PO-1.9	PO-1.10	PO-1.11	PO-1.12
	hành sáng tạo tác phẩm theo thể loại: Tin – bài phản ánh, Phóng sự báo chí, Ảnh báo chí, Bình luận báo chí, Phỏng vấn, Điều tra...hoặc lĩnh vực chuyên biệt: Báo chí về Kinh tế, Báo chí về Văn hóa, văn nghệ; Báo chí về Môi trường;												
PLO-1.6.2	Nắm vững kiến thức cơ bản về các thành tố và nguyên tắc tổ chức, thiết kế trình bày báo in, báo mạng điện tử, xây dựng chính thể chương trình phát thanh, truyền hình, quảng cáo, tổ chức sự kiện, truyền thông;			x									
PLO-1.6.3	- Nắm vững và có khả năng vận dụng kiến thức về nghiệp vụ biên tập báo chí để biên tập tác phẩm của bản thân cũng như của người khác.	x			x								
2.	Kỹ năng												
2.1.	Kỹ năng chuyên môn												
PLO-2.1.1	Kỹ năng thâm nhập thực tế, phát hiện đề tài; thu thập, xử lý và tổ chức thông tin để sáng tạo tác phẩm báo chí theo các thể loại.					x							
PLO-2.1.2	Kỹ năng lập kế hoạch, thiết kế, tổ chức sản xuất ấn phẩm báo chí, chương trình phát thanh, truyền hình; sản phẩm/dự án truyền thông;						x						
PLO-2.1.3	Kỹ năng sử dụng thiết bị: máy quay phim, máy ảnh, ghi âm..., ứng dụng công nghệ kỹ thuật - truyền thông số, các phần mềm xử lý thông tin cơ bản và các phần mềm chuyên dụng phục vụ hoạt động tác nghiệp báo chí;					x							
PLO-2.1.4	Kỹ năng biên tập tin, bài theo từng loại hình và thể loại khác nhau;							x					

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra	Mục tiêu											
		Kiến thức				Kỹ năng				Thái độ			
		PO-1.1	PO-1.2	PO-1.3	PO-1.4	PO-1.5	PO-1.6	PO-1.7	PO-1.8	PO-1.9	PO-1.10	PO-1.11	PO-1.12
PLO-2.1.5	Kỹ năng theo dõi và xử lý thông tin phản hồi từ công chúng, tranh luận và phản biện xã hội;						x						
PLO-2.1.6	Kỹ năng sáng tạo, phát triển và dẫn dắt sự thay đổi trong nghề nghiệp: cập nhật, dự đoán xu thế phát triển ngành nghề; làm chủ thiết bị công nghệ trong kỷ nguyên kỹ thuật số; tiếp tục tự đào tạo hoặc tham gia các khóa đào tạo nâng cao trong lĩnh vực Báo chí, truyền thông hoặc lĩnh vực có liên quan.										x		
2.2.	Kỹ năng mềm												
PLO-2.2.1	Sử dụng thành thạo kỹ năng giao tiếp;						x						
PLO-2.2.2	Sử dụng thành thạo kỹ làm việc nhóm;										x		
PLO-2.2.3	Sử dụng thành thạo một số kỹ năng bổ trợ khác: quản lý thời gian, lập kế hoạch và tổ chức công việc.										x		
3.	Thái độ												
3.1.	Phẩm chất, đạo đức và thái độ của cá nhân												
PLO-3.1.1	Tôn trọng và yêu thương con người;										x		
PLO-3.1.2	Kiên trì, tự chủ, say mê sáng tạo;												
PLO-3.1.3	Sẵn sàng đương đầu với khó khăn, thử thách.											x	x
3.2.	Phẩm chất, đạo đức và thái độ đối với nghề nghiệp												
PLO-3.2.1	Tuân thủ pháp luật và các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước;											x	
PLO-3.2.2	Khách quan, trung thực, trách nhiệm;												x

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra	Mục tiêu											
		Kiến thức				Kỹ năng				Thái độ			
		PO-1.1	PO-1.2	PO-1.3	PO-1.4	PO-1.5	PO-1.6	PO-1.7	PO-1.8	PO-1.9	PO-1.10	PO-1.11	PO-1.12

PLO-3.2.3	Có tác phong làm việc chuyên nghiệp, năng động, sáng tạo;									x			
PLO-3.2.4	Có văn hóa ứng xử và ý thức giữ gìn, quảng bá hình ảnh của người phóng viên/người hoạt động trong lĩnh vực Báo chí, truyền thông trước công chúng.											x	
3.3.	Phẩm chất, đạo đức và thái độ đối với xã hội												
PLO-3.3.1	Có tinh thần vì cộng đồng, thân thiện với môi trường;												x
PLO-3.3.2	Có tinh thần tự hào dân tộc, ý thức trách nhiệm công dân.										x		

F. THANG TRÌNH ĐỘ NĂNG LỰC

Thang trình độ năng lực	Mô tả thang trình độ năng lực
1	Có trải nghiệm qua hoặc gặp qua
2	Có thể tham gia và đóng góp
3	Có thể hiểu và giải thích
4	Có kỹ năng trong thực hành hoặc triển khai
5	Có thể lãnh đạo hoặc sáng tạo

G. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH

TT	Mã học phần	Tên học phần	Loại học phần		Số tín chỉ	Phân bố số giờ						Quan hệ với các học phần			Học kỳ dự kiến
			Bắt buộc	Tự chọn		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	Thực tập	Kiểm tra	Tiên quyết	Học trước	Song hành	
KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG (30/36 tín chỉ: 24 tín chỉ bắt buộc, 6/12 tín chỉ tự chọn)															
1.	LIS1022	Văn hóa Việt Nam đại cương	X		2	20	2	4	2	0	2			LIS1072	1
2.	LLCTTH3	Triết học Mác - Lê Nin	X		3	31	6	6	0	0	2				1
3.	LUA1012	Pháp luật Việt Nam đại cương	X		2	15	5	8	0	0	2				1
4.	KNM1013	Kỹ năng mềm	X		3	10	10	10	15	0	0				2
5.	LLCTKT2	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	X		2	21	2	6	0	0	1	LLCTTH3			2
6.	XHH1022	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	X		2	16	2	6	4	0	2	XHH1012	LLCTTH3		2
7.	LIS1012	Lịch sử văn minh thế giới		X	2	20	2	6	0	0	2		XHH1012	CTR1052	2
8.	TLH1012	Tâm lý học đại cương		X	2	20	3	3	3	0	1			CTX4012	2

9.	TOA1122	Thống kê xã hội học		X	2	13	0	0	16	0	1				2
10.	VAN1012	Mỹ học đại cương		X	2	18	4	6	0	0	2				2
11.	LLCTXH2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	X		2	22	2	4	0	0	2	LLCTTH3, LLCTKT2			3
12.	MTR1022	Giáo dục môi trường đại cương	X		2	19	1	9	1	0	0				3
13.	XHH1012	Xã hội học đại cương	X		2	16	2	8	4	0	0			LUA1012, MTR1022, KNM1013	3
14.	CTR1052	Logic học		X	2	15	14	0	0	0	1				3
15.	KTE1012	Kinh tế học đại cương		X	2	24	0	4	0	0	2	LLCTKT2			
16.	LLCTLS2	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	X		2	22	2	4	0	0	2	LLCTTH3	LLCTXH2		4
17.	LLCTTT2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	X		2	20	3	5	0	0	2	LLCTTH3, LLCTKT2, LLCTXH, LLCTLS2			5
II	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP (93 tín chỉ: 66 tín chỉ bắt buộc, 27/54 tín chỉ tự chọn)														
A	Kiến thức cơ sở ngành (25/29 tín chỉ: 21 tín chỉ bắt buộc, 4/8 tín chỉ tự chọn)														
18.	BAO2012	Truyền thông đại chúng	x		2	18	4	6	0	0	2				1
19.	BAO3012	Cơ sở lý luận báo chí	x		2	18	4	6	0	0	2				1
20.	BAO3042	Tác phẩm báo chí	x		2	18	4	8	0	0	0				1

21.	BAO3022	Lịch sử báo chí thế giới	x		2	22	0	6	0	0	2				2
22.	BAO3032	Lịch sử báo chí Việt Nam	x		2	22	0	6	0	0	2	BAO3012			3
23.	BAO3252	Xã hội học báo chí	x		2	22	4	4	0	0	0				3
24.	BAO2032	Báo chí và thông tin quốc tế	x		2	15	5	8	0	0	2				4
25.	BAO3023	Pháp luật và đạo đức báo chí	x		3	21	9	9	0	0	6				4
26.	BAO2102	Nhập môn xuất bản		x	2	20	4	5	0	0	1				4
27.	BAO3292	Truyền thông xã hội		x	2	16	6	6	4	0	2				4
28.	BAT4032	Sáng tạo quảng cáo		x	2	18	4	0	8	0	0				4
29.	NNH4042	Ngôn ngữ báo chí		x	2	16	4	4	4	0	2				4
30.	BAO3372	Kinh tế báo chí	x		2	17	2	9	0	0	2				6
31.	BAO2052	Báo chí và dư luận xã hội	x		2	16	6	6	0	0	2				7
B	Kiến thức ngành (chọn 42/54 tín chỉ: 30 tín chỉ bắt buộc, 12 tín chỉ tự chọn)														
32.	BAO4012	Nhiếp ảnh và ảnh báo chí	x		2	14	10	0	6	0	0				1
33.	BAO3192	Các thể loại báo chí	x		2	10	4	4	8	0	4				2

		thông tấn													
34.	BAO4372	Kỹ năng sản xuất đồ họa thông tin báo chí	x		2	14	8	0	8	0	0				2
35.	BAO4033	Các thể loại báo chí chính luận và chính luận nghệ thuật	x		3	25	7	10	0	0	3				3
36.	BAO4362	Tâm lý học báo chí		x	2	20	2	6	0	0	2				3
37.	BAO5042	Kỹ năng làm báo đa phương tiện		x	2	8	6	4	8	0	4				3
38.	BAT3012	Quan hệ công chúng	x		2	18	4	2	4	0	0				4
39.	BAO4053	Báo điện tử	x		3	6	12	9	15	0	3				5
40.	BAO4063	Báo phát thanh	x		3	21	6	0	18	0	0		BAO3192 BAO4033		5
41.	BAO4392	Báo in	x		2	15	3	4	6	0	2				5
42.	BAO2072	Tổ chức vận hành cơ quan báo chí		x	2	14	0	6	8	0	2				5
43.	BAO3092	Công tác biên tập báo chí		x	2	10	4	4	8	0	4				5
44.	BAO3142	Làm tin và phóng sự truyền hình		x	2	2	2	6	20	0	0	BAO4073			5

45.	BAO4352	Kỹ năng làm báo thực tại ảo và thực tại tăng cường		x	2	14	0	4	10	0	2				5
46.	BAO4073	Báo truyền hình	x		3	6	12	9	15	0	3		BAO3042 BAO4252		6
47.	BAO3112	Kỹ năng điều tra		x	2	6	4	4	8	6	2				6
48.	BAO4242	Kỹ năng dẫn chương trình phát thanh - truyền hình		x	2	6	4	8	12	0	0	BAO4073 BAO4063			6
49.	BAO4252	Kỹ thuật quay phim và dựng phim		x	2	9	6	0	15	0	0				6
50.	BAO4382	Kỹ năng sản xuất sản phẩm báo chí đa nền tảng		x	2	20	0	2	6	0	2	BAO3012			6
51.	BAO4402	Kỹ năng phỏng vấn và trả lời phỏng vấn		x	2	8	4	2	8	0	8				6
52.	BAO4412	Thiết kế và quản trị Website báo chí		x	2	15	0	0	13	0	2				6
53.	BAO3072	Kỹ thuật viết tin	x		2	6	6	4	6	0	8				7
54.	BAO3082	Kỹ thuật viết phóng sự	x		2	4	4	2	20	0	0	BAO4033			7
55.	BAO3172	Viết bài PR và thông	x		2	12	6	4	6	0	2		BAT3012		7

		cáo báo chí													
56.	BAO4342	Kỹ năng sản xuất sản phẩm báo chí bằng thiết bị di động	x		2	4	2	4	20	0	0				7
C.	Kiến thức bổ trợ (chọn 6/12 tín chỉ: 0 tín chỉ bắt buộc, 6 tín chỉ tự chọn)														
57.	BAO4212	Truyền thông maketing tích hợp		x	2	24	2	2	0	0	2				7
58.	BAO4222	Tổ chức sự kiện		x	2	8	2	2	18	0	0				7
59.	BAO5052	Các phương tiện truyền thông mới		x	2	14	4	10	0	0	2				7
60.	BAO5072	Ngữ dụng học báo chí		x	2	20	5	4	0	0	1				7
61.	BAO5082	Chiến lược truyền thông		x	2	20	0	2	8	0	0				7
62.	BAO5092	Hệ thống liên kết trong văn bản báo chí		x	2	20	5	4	0	0	1				7
D.	Thực tập thực tế (chọn 10/10 tín chỉ: 10 tín chỉ bắt buộc, 0 tín chỉ tự chọn)														
63.	BAO4132	Thực tập 1	x		2	2	0	0	0	28	0				4
64.	BAO3222	Niên luận	x		2	4	0	6	20	0	0	XHH1022			6
65.	BAO3242	Thực tập 2	x		2	2	0	0	0	28	0				6
66.	BAO4034	Thực tập tốt nghiệp	x		4	4	0	4	0	52	0	BAO4132			8

I. NỘI DUNG TÓM TẮT CỦA CÁC HỌC PHẦN

1. <LIS1022> - <Văn hóa Việt Nam đại cương> - <02>

Nội dung học phần trang bị kiến thức về văn hoá; làm rõ những khái niệm, thuật ngữ văn hoá, văn minh; những đặc trưng, chức năng của văn hoá, các loại hình văn hoá, cấu trúc của hệ thống văn hoá, mối quan hệ giữa văn hoá và văn minh, văn hoá với môi trường tự nhiên, môi trường xã hội... Từ đó đi sâu giới thiệu về điều kiện hình thành văn hoá Việt Nam, về diễn trình phát triển văn hoá trong tiến trình lịch sử, về các vùng văn hoá và những thành tố cơ bản của văn hoá Việt Nam.

2. <LIS1022> - <Văn hóa Việt Nam đại cương> - <02>

Nội dung học phần trang bị kiến thức về văn hoá; làm rõ những khái niệm, thuật ngữ văn hoá, văn minh; những đặc trưng, chức năng của văn hoá, các loại hình văn hoá, cấu trúc của hệ thống văn hoá, mối quan hệ giữa văn hoá và văn minh, văn hoá với môi trường tự nhiên, môi trường xã hội... Từ đó đi sâu giới thiệu về điều kiện hình thành văn hoá Việt Nam, về diễn trình phát triển văn hoá trong tiến trình lịch sử, về các vùng văn hoá và những thành tố cơ bản của văn hoá Việt Nam.

3. <LUA1012> - <Pháp luật Việt Nam đại cương> - <02>

Học phần giới thiệu những vấn đề lý luận cơ bản của học thuyết Mác-Lênin về nhà nước và pháp luật từ ngồn gốc, bản chất, hình thức, chức năng cũng như các kiểu nhà nước và pháp luật đã hình thành, tồn tại và phát triển qua các hình thái kinh tế xã hội khác nhau trong lịch sử nhân loại. Thêm vào đó, học phần cũng bao gồm việc nghiên cứu vị trí của nhà nước trong hệ thống chính trị, cấu thành bộ máy nhà nước, các hệ thống cơ quan nhà nước. Khối lượng lớn kiến thức cơ bản thuộc các ngành luật thông dụng của Việt Nam cũng được giới thiệu như quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, tội phạm, vi phạm pháp luật hành chính, quy định của pháp luật về kết hôn, ly hôn, thừa kế..

4. <KNM1013> - <Kỹ năng mềm> - <03>

Học phần Kỹ năng mềm tập trung rèn luyện và phát triển ba kỹ năng cơ bản cho người học: Kỹ năng giao tiếp, Kỹ năng thuyết trình và Kỹ năng làm việc nhóm. Các nội dung có tính chất thực hành chiếm thời lượng chủ yếu so với các nội dung có tính chất lý thuyết.

- Kỹ năng giao tiếp trình bày các khái niệm về giao tiếp, chức năng và các loại hình giao tiếp, nguyên tắc và chuẩn mực, các nghi thức trong giao tiếp; phân tích, thực hành thông qua hệ thống bài tập tình huống thực tế về các kỹ năng giao tiếp trong trường học, nơi làm việc, gia đình, kỹ năng tạo ấn tượng ban đầu và mở đầu quá trình giao tiếp, kỹ năng nói và lắng nghe, kỹ năng đặt câu hỏi và phản hồi, kỹ năng duy trì và kết thúc quá trình giao tiếp; rèn luyện, thực hành các kỹ năng sử dụng phương tiện giao tiếp trong những tình huống cụ thể.

- Kỹ năng thuyết trình trình bày các khái niệm, tầm quan trọng và các dạng thức của thuyết trình, các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình thuyết trình; phân tích, thực hành các

bước chuẩn bị thuyết trình; rèn luyện, thực hành kỹ năng tiến hành một bài thuyết trình dựa trên hệ thống các chủ đề và các tình huống có thể xảy ra trong quá trình thuyết trình.

- Kỹ năng làm việc nhóm trình bày khái niệm, ý nghĩa của làm việc nhóm, các hình thức nhóm, tiêu chí đánh giá nhóm làm việc hiệu quả; phân tích, thực hành các giai đoạn hình thành và phát triển nhóm làm việc hiệu quả; rèn luyện, thực hành thông qua hệ thống các bài tập tình huống thực tế về các kỹ năng cần thiết với cá nhân và tổ chức nhóm để giúp nhóm làm việc hiệu quả.

5. <LLCTKT2> - <Kinh tế chính trị Mác-Lênin> - <03>

Nội dung học phần gồm 6 chương: Chương 1 bàn về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác-Lênin. Từ chương 2 đến chương 6 trình bày nội dung cốt lõi của kinh tế chính trị Mác-Lênin theo mục tiêu môn học. Cụ thể: Chương 2. Hàng hóa, thị trường và vai trò các chủ thể trong nền kinh tế thị trường; Chương 3. Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; Chương 4. Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Chương 5. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Chương 6. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

6. <XHH1022> – <Phương pháp luận nghiên cứu khoa học> – <02>

Cung cấp hệ thống lý luận cơ bản về phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn: Mối quan hệ giữa nhận thức lý thuyết và thực nghiệm; các khái niệm cơ bản, phân loại, vai trò của nghiên cứu khoa học; Cách phát hiện và lựa chọn một sự kiện khoa học, vấn đề nghiên cứu; Quy trình, các bước tiến hành, thiết kế và tổ chức một cuộc nghiên cứu; Xây dựng khung lý thuyết và thao tác hoá khái niệm đề tài; xây dựng bộ công cụ thu thập thông tin định lượng, định tính; Chọn mẫu nghiên cứu; mô tả và xử lý thông tin, phân tích các dữ liệu lý thuyết và thực nghiệm cho một báo cáo, sản phẩm khoa học. Trang bị các kỹ năng thực hành, lựa chọn và sử dụng các phương pháp, kỹ thuật, công cụ phù hợp với mỗi nghiên cứu cụ thể.

7.<LIS1012> - <Lịch sử văn minh thế giới> - <02>

Học phần cung cấp một số khái niệm có liên quan đến môn học như văn hóa, văn minh; thành tựu của các nền văn minh; ý nghĩa của những thành tựu đó và tác động của nó đối với tiến trình phát triển của xã hội loài người; mối liên hệ giữa thành tựu văn minh và mặt trái của các nền văn minh; nguyên nhân sụp đổ của một số nền văn minh; luận giải về tác động hai mặt của nền văn minh hiện đại đối với xã hội loài người... Từ đó đưa ra những đánh giá mới về phương pháp nhận thức, cách tiếp cận để hiểu rõ hơn về vai trò đặc biệt của một số nền văn minh đối với tiến trình phát triển của nhân loại.

8. <TLH1012> - < Tâm lý học đại cương> - <02>

Học phần "Tâm lý học đại cương" trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về đời sống tâm lý của con người: những tri thức khoa học về bản chất, cơ sở tự nhiên và cơ sở xã hội của hiện tượng Tâm lý người; các nguyên tắc và phương pháp nghiên cứu Tâm lý;

khái quát sự hình thành và phát triển Tâm lý người. Bên cạnh đó, Tâm lý học đại cương còn cung cấp các tri thức cơ bản về các quá trình nhận thức, trí nhớ, tình cảm, ý chí của con người; về nhân cách và những yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành phát triển nhân cách con người. Trên cơ sở đó, người học có thể vận dụng để hình thành và phát triển khả năng tư duy, rèn luyện trí nhớ, trí thông minh, trí tuệ cảm xúc và tính sáng tạo. Đồng thời giúp cho người học hình thành những phẩm chất nhân cách là cơ sở để họ có thể giải quyết các vấn đề nảy sinh trong cuộc sống cũng như trong hoạt động nghề nghiệp sau này.

9. <TOA1122> - <Thống kê xã hội học> - <02>

Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên khối ngành xã hội những kiến thức cơ bản nhất về khoa học thống kê và những kỹ năng sử dụng phần mềm Excel hoặc SPSS để có thể áp dụng vào một số bài toán trong thực tế cuộc sống. Sinh viên sẽ được học những khái niệm cơ bản về chọn mẫu và số liệu thống kê, biểu đồ, các khái niệm cơ bản về các đặc trưng mẫu thực nghiệm, các bài toán thống kê như ước lượng, kiểm định, tương quan, hồi quy và cách sử dụng phần mềm để xử lý những bài toán đó.

10. VAN1012> - <Mỹ học đại cương> - <02>

Trên cơ sở xác định bản chất, đối tượng, đặc điểm của bộ môn, học phần giới thiệu những vấn đề cơ bản như khái niệm, các phạm trù mỹ học, khách thể và chủ thể thẩm mỹ, đặc trưng các loại hình nghệ thuật, các qui luật của đời sống thẩm mỹ.

11. <LLCTXH2> - <Chủ nghĩa xã hội khoa học> - <02>

Nội dung môn học gồm 7 chương. Chương 1: Nhập môn Chủ nghĩa xã hội khoa học; Chương 2: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; Chương 3: Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Chương 4: Dân chủ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước xã hội chủ nghĩa; Chương 5: Cơ cấu xã hội - giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Chương 6: Vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Chương 7: Vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

12. <MTR1022> - <Giáo dục môi trường đại cương> - <02>

Học phần bao gồm các nội dung liên quan đến các vấn đề cơ bản của môi trường (khái niệm, chức năng, thành phần môi trường); chính sách, pháp luật bảo vệ môi trường; tài nguyên thiên nhiên; các hoạt động của con người (du lịch, giao thông, nông nghiệp, công nghiệp) gây ra các tác động có hại đến môi trường; dân số và môi trường; các vấn đề về chất thải rắn liên quan đến môi trường; và biến đổi khí hậu.

13. <XHH1012> - <Xã hội học đại cương> - <02>

Cung cấp cho sinh viên một cách có hệ thống những kiến thức cơ bản về xã hội học, bao gồm: đối tượng, chức năng, quá trình hình thành và phát triển của xã hội học, các khái niệm, phạm trù và nguyên lý cơ bản xã hội học, các lĩnh vực nghiên cứu của xã hội học,

một số lý thuyết và phương pháp xã hội học. Trên cơ sở của các khái niệm cơ bản, sinh viên có thể hiểu được mối quan hệ giữa các cá nhân, cộng đồng và xã hội.

Sau khi học xong học phần xã hội học đại cương, sinh viên có thể hiểu được một cách khái quát về vị trí vai trò của các cá nhân, các nhóm xã hội, các thiết chế, các tổ chức xã hội, các tầng lớp và các giai cấp xã hội trong một xã hội tổng thể.

14. CTR1052> - <Logic học> - <02>

Những vấn đề cơ bản của logic học; nguồn gốc, đặc điểm, chức năng, kết cấu logic hình thức và phân loại các hình thức tư duy, quan hệ logic hình thức giữa các hình thức tư duy; nội dung, công thức, các yêu cầu và phạm vi của những quy luật logic hình thức cơ bản; đặc điểm, cấu trúc và phân loại các phép suy luận; đặc điểm, kết cấu, qui tắc, vai trò của luận chứng và giả thuyết.

15. <KTE1012> - <Kinh tế học đại cương> - <02>

Học phần bao gồm các nội dung sau: Nhập môn kinh tế học; Lý thuyết hành vi của người tiêu dùng; Lý thuyết hành vi của doanh nghiệp; Thị trường các yếu tố sản xuất; Tổng sản phẩm và thu nhập quốc dân; Tổng cầu và chính sách tài khoá; Tiền tệ và chính sách tiền tệ; Thất nghiệp và lạm phát; Kinh tế vĩ mô của nền kinh tế mở.

16. LLCTLS2> - <Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam> - <02>

Nội dung cơ bản của học phần gồm: Chương mở đầu: Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu, học tập Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; Chương 1: Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945); Chương 2: Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975); Chương 3: Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018); Kết luận: Những thắng lợi vĩ đại của cách mạng Việt Nam và những bài học lớn về sự lãnh đạo của Đảng.

17. <LLCTTT2> - < Tư tưởng Hồ Chí Minh> - <02>

Nội dung học phần gồm 6 chương: chương 1, trình bày khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn học tư tưởng Hồ Chí Minh; chương 2 trình bày về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; chương 3 trình bày tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; chương 4 trình bày tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; chương 5 trình bày tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế; chương 6 trình bày tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người.

18. <BAO2012> - <Truyền thông đại chúng> - <02>

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về truyền thông đại chúng, bao gồm khái niệm, đặc điểm, lịch sử ra đời, phân loại truyền thông đại chúng, vai trò của truyền thông đại chúng và xu hướng phát triển của truyền thông đại chúng

19. <BAO3012> - <Cơ sở lý luận báo chí> - <02>

Cung cấp kiến thức cơ bản và hệ thống về cơ sở lý luận báo chí, như khái niệm và đặc điểm báo chí, bản chất hoạt động báo chí, đối tượng, công chúng và cơ chế tác động của báo chí, các chức năng và nguyên tắc cơ bản của hoạt động báo chí, chủ thể hoạt động báo chí, vấn đề tự do báo chí, pháp luật và đạo đức của nghề báo.

20. <BAO3042> - <Tác phẩm báo chí> - <02>

Học phần trình bày những vấn đề lý luận cơ bản về tác phẩm báo chí:

+ Giới thiệu tác phẩm báo chí, phân tích đặc điểm của tác phẩm báo chí trong đời sống báo chí

+ Các yếu tố nội dung, các yếu tố hình thức và mối quan hệ giữa chúng trong tác phẩm báo chí

+ Các tiêu chí đánh giá chất lượng tác phẩm báo chí

+ Giới thiệu và phân tích đặc điểm của thể loại báo chí, điều kiện và quy luật hình thành thể loại báo chí

21. <BAO3022> - <Lịch sử báo chí thế giới>-<02>

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quá trình phát triển của báo chí thế giới, bao gồm: điều kiện, quá trình hình thành, lịch sử phát triển và xu hướng báo chí trong tương lai. Ngoài ra còn giúp sinh viên nắm được quy luật phát triển của báo chí nói chung và một số nền báo chí tiêu biểu nói riêng từ đó ứng dụng vào thực tiễn hoạt động nghề nghiệp

22. <BAO3032> - <Lịch sử báo chí Việt Nam>-<02>

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về tiến trình phát triển của báo chí Việt Nam từ sơ khai cho đến bây giờ, bao gồm: điều kiện ra đời của báo chí Việt Nam; so sánh sự ra đời của báo chí Việt Nam và báo chí thế giới; những giai đoạn phát triển của báo chí Việt Nam; một số tờ báo và nhà báo tiêu biểu trong tiến trình phát triển của báo chí Việt Nam. Bên cạnh đó rèn luyện tư duy phân tích, so sánh, đánh giá cho người học thông qua quá trình nghiên cứu quy luật và các hiện tượng báo chí ở Việt Nam

23. <BAO3252> - <Xã hội học báo chí>-<02>

Xã hội học báo chí là một bộ phận của bộ môn xã hội học về truyền thông đại chúng. Nội dung học phần trình bày về xã hội học truyền thông đại chúng, nhưng có chú trọng nhiều hơn tới lĩnh vực báo chí. Chính vì lẽ đó mà học phần mang tên Xã hội học báo chí.

Học phần này bao gồm những nội dung chính như sau:

- Tìm hiểu các khái niệm “truyền thông” và “truyền thông đại chúng”

- Các lý thuyết chính về truyền thông đại chúng

- Nghiên cứu về công chúng

- Nghiên cứu về các nhà truyền thông và tổ chức truyền thông.

- Nghiên cứu nội dung truyền thông
- Những tác động xã hội của truyền thông đại chúng

24. <BAO2032> - <Báo chí và thông tin quốc tế>-<02>

Trình bày cơ sở lý luận về thông tin quốc tế, các quan điểm và những nguyên tắc thông tin quốc tế của báo chí Việt Nam; nêu thực tiễn sử dụng các thể loại báo chí để thông tin những vấn đề quốc tế; cung cấp các kỹ năng chuyển dịch thông tin và viết tin bài về nội dung thông tin quốc tế.

25. <BAO3023> - <Pháp luật và đạo đức báo chí>-<02>

-Trang bị cho người học những tri thức cơ bản, hệ thống và cập nhật về pháp luật báo chí, các khái niệm, lịch sử hình thành và phát triển luật Báo chí ở Việt Nam; các văn bản của quy phạm pháp luật về lĩnh vực báo chí, quản lý nhà nước trong lĩnh vực báo chí; những quy định về quyền và nghĩa vụ của nhà báo, các quy định về vai trò, chức năng, nhiệm vụ của báo chí.

-Trang bị cho người học khái niệm đạo đức, đạo đức nghề nghiệp, đạo đức nghề nghiệp nhà báo, cơ sở quy định nghề nghiệp nhà báo, các quy ước đạo đức nghề nghiệp của báo chí, tiêu chí đánh giá về đạo đức nghề nghiệp.

26. <BAO2102> - <Nhập môn xuất bản>-<02>

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hoạt động xuất bản, bao gồm: xuất bản, xuất bản phẩm, nhà xuất bản, biên tập và phát hành sách, biên tập báo chí, xuất bản phẩm đa phương tiện, xuất bản phẩm điện tử và Luật Xuất bản,... đồng thời rèn luyện kỹ năng của một trong ba khâu chính trong hoạt động xuất bản - công tác biên tập sách và báo chí.

27. <BAO3292> - <Truyền thông xã hội>-<02>

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về truyền thông xã hội, bao gồm khái niệm, đặc điểm, lịch sử ra đời, phân loại truyền thông xã hội, sự khác biệt giữa truyền thông xã hội với truyền thông truyền thống, vai trò của truyền thông xã hội trong đời sống và với báo chí; trình bày các loại hình truyền thông xã hội và các xu hướng phát triển của truyền thông xã hội. Học phần trình bày nguyên tắc hành xử trên truyền thông xã hội.

28. <BAT4032> - <Sáng tạo quảng cáo>-<02>

Học phần giúp sinh viên hiểu được quảng cáo như thế nào để thu hút được khách hàng, mang lại hiệu quả kinh tế cho người làm ra sản phẩm hàng hoá, đồng thời mang lại lợi ích cho người tiêu thụ sản phẩm, đảm bảo được tính trung thực và có được nét đẹp văn hoá. Bên cạnh đó, người học được cung cấp kiến thức tổng quan về nội dung quảng cáo (khái niệm, vai trò, chức năng, xu hướng và ứng dụng trong thực tiễn); Phân tích sản phẩm cần quảng bá và xây dựng chân dung khách hàng; Xây dựng ý tưởng và lựa chọn

hình thức phù hợp cho nội dung quảng cáo; Kỹ năng viết hay và thu hút (tiêu đề, nội dung); Xây dựng chiến lược nội dung hình ảnh và video; Đo lường và đánh giá hiệu quả nội dung quảng cáo.

29. <NNH4042> - <Ngôn ngữ báo chí>-<02>

Cung cấp cho sinh viên tính chất ngôn ngữ báo chí, các vấn đề về chuẩn mực và sáng tạo ngôn ngữ trên báo chí. Học phần cũng giúp cho sinh viên nắm vững những kiến thức về đặc điểm, tính chất ngôn ngữ của từng loại hình báo chí, các loại hình ngôn ngữ trên báo chí; cung cấp kiến thức cách sử dụng ngôn ngữ ở một thể loại báo chí.

30. <BAO3372> - <Kinh tế báo chí>-<02>

Học phần cung cấp kiến thức lý luận về kinh tế báo chí, các mô hình kinh doanh của các cơ quan, tập đoàn báo chí, vai trò của kinh tế báo chí trong hệ thống nền kinh tế quốc gia; cung cấp kiến thức về các hoạt động kinh tế trong lĩnh vực báo chí, nghiệp vụ kinh doanh các sản phẩm và dịch báo chí.

31. <BAO2052> - <Báo chí và dư luận xã hội>-<02>

Học phần trình bày bản chất của dư luận xã hội, bản chất hoạt động báo chí, mối quan hệ tác động của báo chí và dư luận xã hội, tầm quan trọng của dư luận xã hội đối với nhà báo

32. <BAO4012> - <Nhiếp ảnh và ảnh báo chí>-<02>

Giới thiệu những kiến thức về nhiếp ảnh và ảnh báo chí; cung cấp kiến thức về các thể loại ảnh báo chí; cung cấp kiến thức và kỹ năng về kỹ thuật nhiếp ảnh; sử dụng các phương tiện chụp

33. <BAO3192> - <Các thể loại báo chí thông tấn>-<02>

Môn học cung cấp kiến thức cơ sở lý luận chung về các thể loại báo chí thông tấn và kiến thức về các thể loại trong nhóm các thể loại báo chí thông tấn như Tin, Phỏng vấn, Tường thuật, Ghi nhanh, Bài phản ánh...

Bên cạnh đó, môn học trang bị kỹ năng thực hành tác nghiệp sáng tạo tác phẩm báo chí thuộc các thể loại khác nhau

Sinh viên được tiếp cận cách thức và kỹ năng sáng tạo tác phẩm, từ phát hiện đề tài, thu thập thông tin, thể hiện tác phẩm và đăng tải tác phẩm thuộc các thể loại khác nhau.

34. <BAO4372> - <Kỹ năng sản xuất đồ họa thông tin báo chí>-<02>

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về mỹ thuật và thiết kế chữ. Sau đó sinh viên được đào tạo những kỹ năng sử dụng và phối hợp nhuần nhuyễn phần mềm thiết kế để tạo ra những sản phẩm đồ họa phục vụ cho tác phẩm báo chí

35. <BAO4033> - <Các thể loại báo chí chính luận và chính luận nghệ thuật>-<03>

Trình bày khái niệm, đặc trưng và những biến đổi căn bản của các thể loại báo chí thuộc nhóm chính luận và chính luận nghệ thuật; cung cấp các kỹ năng nhận diện và xây dựng các thể loại thuộc nhóm chính luận và chính luận nghệ thuật báo chí.

36. <BAO4362> - <Tâm lý học báo chí>-<02>

- Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về báo chí và ứng dụng tâm lý học trong lĩnh vực báo chí - truyền thông

- Cung cấp cho người học kỹ năng cơ bản để mô tả, giải thích mọi hiện tượng tâm lý của con người trong mối quan hệ giữa nhà báo / nhà truyền thông - tác phẩm - công chúng ở góc độ tâm lý học

- Liệt kê và phân tích những kỹ năng cơ bản cần thiết trong quá trình hoạt động nghề nghiệp của người làm báo / nhà truyền thông ở góc độ tâm lý học

- Môn học sẽ được tổ chức gắn liền giữa lý thuyết và thực hành. Mỗi bài tập sẽ bắt nguồn từ thực tiễn phân tích các hiện tượng dưới góc độ tâm lý học

37. <BAO5042> - <Kỹ năng làm báo đa phương tiện>-<02>

Môn học cung cấp các kiến thức và kỹ năng trong hoạt động tác nghiệp sáng tạo tác phẩm báo chí đa phương tiện.

Môn học hướng dẫn sinh viên các thao tác nghề nghiệp làm báo hiện đại, phù hợp với sự phát triển và đặc thù của công việc.

Hoạt động tác nghiệp báo chí hiện đại đòi hỏi phóng viên phải thuần thục trong việc sáng tạo tác phẩm báo chí thuộc nhiều loại hình khác nhau. Những kỹ năng hình thành đối tượng phóng viên chuyên biệt vẫn tồn tại nhưng hoạt động nghề nghiệp đòi hỏi phóng viên phải có khả năng sáng tạo đa loại hình. Vì vậy việc cung cấp kỹ năng làm báo đa phương tiện là rất cần thiết.

Môn học cung cấp kỹ năng làm báo đa phương tiện gồm sáng tạo tác phẩm báo in, hình ảnh, audio và video.

38. <BAT3012> - <Quan hệ công chúng>-<02>

- Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản vai trò, nhiệm vụ của quan hệ công chúng, các hoạt động của quan hệ công chúng.

- Học phần này giúp người học hiểu rõ khái niệm quan hệ công chúng, phân biệt bản chất của quan hệ công chúng, quá trình hình thành và phát triển của PR, phân biệt PR với các lĩnh vực khác, nhận diện và ứng dụng các hoạt động và công việc cơ bản của PR vào thực tiễn, pháp luật và đạo đức trong quan hệ công chúng.

39. <BAO4053> - <Báo điện tử>-<03>

Học phần cung cấp hệ thống kiến thức về báo điện tử qua khái niệm, đặc trưng, lịch sử phát triển, các nguyên tắc thể hiện ngôn ngữ và lao động sáng tạo loại hình; cung cấp kỹ năng thực hiện tác phẩm báo điện tử và qui trình sản xuất và chuyển tải sản phẩm báo điện tử.

40. <BAO4063> - <Báo phát thanh>-<03>

- Cung cấp những kiến thức về khái niệm, đặc trưng, kỹ thuật, phương pháp viết, cách trình bày tác phẩm, các thể loại phát thanh.

- Cung cấp những kiến thức về khái niệm, đặc trưng, kết cấu, các dạng chương trình, phương thức xây dựng chương, xây dựng kịch bản, biên tập chương trình phát thanh.

- Hướng dẫn cách sử dụng phần mềm chỉnh sửa âm thanh trên máy tính, điện thoại; kỹ năng ghi âm, đọc, nói và sản xuất tin, bài trong phát thanh

- Hướng dẫn thực hiện, sản xuất chương trình phát thanh.

41. <BAO4392> - <Báo in>-<02>

Học phần trang bị những kiến thức cơ bản về loại hình báo in qua khái niệm, đặc trưng, các dạng báo in và lịch sử hình thành, phát triển của báo in; cung cấp những kiến thức về quy trình sáng tạo tác phẩm báo in, tổ chức và hoạt động tòa soạn báo in; những kỹ năng cần thiết để sáng tạo tác phẩm và trình bày ấn phẩm báo in.

42. <BAO2072> - <Tổ chức vận hành cơ quan báo chí>-<02>

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tòa soạn báo, cơ cấu tổ chức bộ máy tòa soạn, công tác phóng viên, công tác kế hoạch của tòa soạn và công tác bạn đọc ở tòa soạn. Học phần còn giới thiệu công tác phát hành báo chí.

43. <BAO3092> - <Công tác biên tập báo chí>-<02>

Trình bày cơ sở xác định thể loại tin và phóng sự, các quan niệm, đặc điểm tin, phóng sự và thực tiễn thể hiện của tin, phóng sự truyền hình hiện đại; giới thiệu các bước thực hiện một thể loại tin và phóng sự truyền hình; nêu những yêu cầu và kỹ năng cần thiết để sản xuất một tác phẩm tin, phóng sự truyền hình.

44. <BAO3142> - <Làm tin và phóng sự truyền hình>-<02>

Trình bày cơ sở xác định thể loại tin và phóng sự, các quan niệm, đặc điểm tin, phóng sự và thực tiễn thể hiện của tin, phóng sự truyền hình hiện đại; giới thiệu các bước thực hiện một thể loại tin và phóng sự truyền hình; nêu những yêu cầu và kỹ năng cần thiết để sản xuất một tác phẩm tin, phóng sự truyền hình.

45. <BAO4352> - <Kỹ năng làm báo thực tại ảo và thực tại ảo tăng cường>-<02>

Với những ưu điểm chuyển tải thông tin sinh động, trực quan và người dùng được hỗ trợ thông tin tùy biến tương tác nâng cao, VR(thực tại ảo) và AR (Thực tại tăng cường) ngày càng được ứng dụng truyền thông số online. Dựa trên những kỹ năng và kiến thức cơ bản về làm báo, sinh viên được bổ sung kiến thức và kỹ năng ứng dụng AR, VR để có thể tạo nên những sản phẩm thông tin báo chí qua thiết bị cầm tay(smartphone) và các loại kính VR có hỗ trợ tăng cường.

46. <BAO4073> - <Báo truyền hình>-<03>

Học phần cung cấp hệ thống kiến thức về báo truyền hình qua khái niệm, đặc trưng, lịch sử phát triển, các nguyên tắc thể hiện ngôn ngữ và lao động sáng tạo loại hình; cung

cấp kỹ năng thực hiện tác phẩm truyền hình và qui trình sản xuất chương trình truyền hình.

47. <BAO3112> - <Kỹ năng điều tra>-<02>

Môn học cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về nghiệp vụ điều tra; cách thức lên kế hoạch điều tra nói chung và nhập vai nói riêng; quy trình phối hợp với đồng nghiệp, ban biên tập cũng như các tổ chức, cá nhân có liên quan để hỗ trợ quá trình tác nghiệp điều tra.

Môn học cũng phân tích các case study trong thực tiễn tác nghiệp điều tra báo chí; các vấn đề liên quan đến đạo đức nghề nghiệp và pháp lý.

Môn học cung cấp các kỹ năng nghiệp vụ cơ bản trong quá trình điều tra như nhập vai, chọn đề tài, xây dựng giả thuyết, phân tích hồ sơ tài liệu, phỏng vấn, kỹ năng sử dụng các thiết bị kỹ thuật và các kỹ năng xử lý tình huống khác.

48. <BAO4242> - <Kỹ năng dẫn chương trình phát thanh - truyền hình>-<02>

Môn học cung cấp cho người học những kiến thức kỹ năng liên quan đến công việc dẫn chương trình phát thanh, truyền hình. Bao gồm: Kỹ năng viết kịch bản, kỹ năng sử dụng ngôn ngữ, kỹ năng diễn đạt, kỹ năng trang điểm, kỹ năng xử lý tình huống...Ngoài ra còn cung cấp các kiến thức lý thuyết về vai trò và vị thế của người dẫn chương trình trong hoạt động báo chí

49. <BAO4252> - <Kỹ thuật quay phim và dựng phim>-<02>

- Giới thiệu kiến thức, cách sử dụng các thiết bị và phương tiện quay phim.
- Giới thiệu kiến thức và kỹ thuật trong quay phim.
- Giới thiệu kiến thức và cách xây dựng kịch bản trong quay và dựng phim.
- Giới thiệu kiến thức, nguyên tắc và phương pháp dựng phim.
- Giới thiệu kiến thức và cách sử dụng phần mềm dựng phim trên smartphone và máy tính.

- Các bài tập thực hành quay dựng giúp sinh viên xây dựng tác phẩm như phim ngắn, tác phẩm truyền hình, video trên báo điện tử, v.v.

50. <BAO4382> - <Kỹ năng sản xuất sản phẩm báo chí đa nền tảng>-<02>

Học phần cung cấp những kiến thức tổng quan về báo chí đa nền tảng và kỹ năng sản xuất các tác phẩm báo chí đa nền tảng; xây dựng kênh youtube nổi dài thông tin cho cơ quan báo chí; kỹ năng xây dựng và phát triển fanpage trên facebook; thủ thuật chia sẻ thông tin báo chí trên các nền tảng mạng xã hội như: zalo, instagam, twiter; tiếp cận công chúng báo chí trẻ thông qua nền tảng tiktok và các kênh xã hội phổ biến; những đặc điểm của truyền thông mạng xã hội có thể vận dụng trong tác nghiệp báo chí,.

51. <BAO4402> - <Kỹ năng phỏng vấn và trả lời phỏng vấn>-<02>

- Trang bị kiến thức về thể loại phỏng vấn và phương pháp phỏng vấn, trả lời phỏng vấn báo chí.

- Trang bị các nguyên tắc, kỹ năng được sử dụng phỏng vấn, trả lời phỏng vấn.
- Trang bị các thao tác tiếp cận, khai thác thông tin, xử lý các nguồn tin trong phỏng vấn báo chí và trả lời phỏng vấn báo chí để sáng tạo tác phẩm báo chí.
- Cung cấp các kiến thức về đạo đức và pháp luật trong phỏng vấn báo chí và trả lời phỏng vấn báo chí.
- Hướng dẫn sinh viên thực hành phỏng vấn báo chí và trả lời phỏng vấn báo chí đối với các chủ đề, sự kiện

52. <BAO4412> - <Thiết kế và quản trị website báo chí>-<02>

- Giới thiệu cho người học các kiến thức cơ bản về internet, cách tạo một website đơn giản, cung cấp kiến thức nền tảng trong việc thiết kế website tĩnh với ngôn ngữ HTML và CSS.
- Môn học cũng giới thiệu cho sinh viên hiểu được nguyên tắc thiết kế và quản trị một website với cấu trúc đơn giản.
- Xây dựng và triển khai các hệ thống website đơn giản.

53. <BAO3072> - <Kỹ thuật viết tin>-<02>

Trình bày cơ sở xác định thể loại Tin, các quan niệm Tin báo chí và thực tiễn Tin hiện đại ở các loại hình báo chí.

Giới thiệu kỹ năng viết và tổ chức một tác phẩm Tin; kỹ năng viết và làm tin, biên tập Tin cho các loại hình báo chí.

54. <BAO3082> - <Kỹ thuật viết phóng sự>-<02>

- Giới thiệu các quan niệm về phóng sự, lịch sử phát triển, đặc trưng của phóng sự báo in; Trình bày các thao tác, kỹ năng, các phương pháp, cách thức tiến hành xây dựng nội dung và hình thức một tác phẩm phóng sự; Trình bày các khâu tiếp xúc thực tế, lựa chọn đề tài, thu thập và xử lý tư liệu để xây dựng tác phẩm phóng sự.

55. <BAO3172> - <Viết bài PR và thông cáo báo chí>-<02>

Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về tổng quan quan hệ công chúng bao gồm quan niệm, vai trò, các hoạt động của quan hệ công chúng; cung cấp kiến thức tổng quan về tầm quan trọng của hoạt động quan hệ báo giới.

Học phần cung cấp kiến thức về khái niệm thông cáo báo chí, bài PR, vai trò của thông cáo báo chí, bài PR, các yêu cầu của thông cáo báo chí, phương pháp viết, kỹ năng soạn thảo thông cáo báo chí và bài PR, cấu trúc, phương thức tổ chức bài PR, thông cáo báo chí.

56. <BAO4342> - <Kỹ năng sản xuất sản phẩm báo chí bằng thiết bị di động>-<02>

Học phần giới thiệu chung về thiết bị di động bao gồm khái niệm, đặc trưng, các loại thiết bị di động, các quy tắc và tiêu chuẩn thiết bị di động để thực hiện sản xuất tác phẩm báo chí; giới thiệu các kỹ năng cơ bản trong quá trình tác nghiệp và sản xuất tác

phẩm báo chí bằng các thiết bị di động qua các thao tác ghi âm, ghi hình, chụp ảnh, soạn thảo, biên tập văn bản, âm thanh, hình ảnh.

57. <BAO4212> - <Truyền thông marketing tích hợp>-<02>

Học phần giới thiệu các công cụ, kỹ thuật và phương tiện truyền thông được sử dụng để thực hiện hoạt động truyền thông. Truyền thông Marketing là một quá trình chiến lược đòi hỏi một tổ chức/doanh nghiệp phải lập kế hoạch sáng tạo, tích hợp và triển khai các hình thức truyền thông đa dạng (quảng cáo, xúc tiến bán/khuyến mãi, quan hệ công chúng, sự kiện...). IMC sử dụng tất cả các điểm tiếp xúc, nguồn liên hệ công cụ và phương tiện truyền thông được phân phối theo thời gian nhằm hướng đến các đối tượng công chúng nhận mục tiêu (bên trong và bên ngoài tổ chức/doanh nghiệp). Thông qua môn học này, sinh viên sẽ được tiếp cận việc phân tích các cơ hội truyền thông, quá trình truyền thông, thiết lập mục tiêu và ngân sách về truyền thông. Môn học cũng tập trung nghiên cứu các chức năng và các thành phần cơ bản của chiến lược truyền thông cũng như các công cụ truyền thông sử dụng để đạt được hiệu quả của hoạt động truyền thông.

58. <BAO4222> - <Tổ chức sự kiện>-<02>

- Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về sự kiện và việc tổ chức một sự kiện, các quy trình chung của việc quản lý sự kiện, nghiên cứu các cách thức để tiếp thị sự kiện đó một cách khoa học và hiệu quả đến đối tượng công chúng mà tùy đặc thù mỗi loại sự kiện xây dựng nên, hoạch định và xử lý các tình huống phát sinh trong một sự kiện.

- Học phần này giúp người học hiểu rõ khái niệm, nhận dạng được môn tổ chức sự kiện, nội dung tổ chức sự kiện, Qua đó nhận thức được ý nghĩa xã hội của hoạt động tổ chức sự kiện. Cung cấp cho người học khả năng hoạch định như: Nắm được các phương pháp cơ bản trong dự toán ngân sách; Sáng tạo kịch bản; Xây dựng kế hoạch của quá trình hoạt động sự kiện từ công việc chuẩn bị tới các hoạt động sự kiện; Tính toán thời gian cho sự kiện. Khả năng tổ chức – quản trị trong hoạt động chuẩn bị và thực hiện sự kiện.

- Môn học sẽ được tổ chức gắn liền giữa lý thuyết và thực hành; Một bài tập lớn sẽ đi theo suốt môn học. Sinh viên làm bài tập theo nhóm với sự kiện tự chọn dựa trên hướng dẫn của giảng viên

59. <BAO5052> - <Các phương tiện truyền thông mới>-<02>

Trình bày những vấn đề cơ bản về các phương tiện truyền thông mới, các mô hình hoạt động, sản phẩm và cơ chế tác động của các phương tiện truyền thông mới; cung cấp các kiến thức về công cụ và mối quan hệ của các phương tiện truyền thông trong hệ sinh thái truyền thông mới hiện nay.

60. <BAO5072> - <Ngữ dụng học báo chí>-<02>

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Ngữ dụng học: lí thuyết ngữ cảnh, các phương thức chiếu vật, hành động ngôn từ, lý thuyết lập luận, lý thuyết hội thoại và nghĩa ngữ dụng.

Trên cơ sở những kiến thức cơ bản trên, học phần sẽ cung cấp cho sinh viên những đặc điểm các vấn đề dụng học trong báo chí:

- Ngữ cảnh với việc tạo lập và tiếp nhận thông tin báo chí
- Chiếu vật trong các thể loại báo chí
- Hành động ngôn từ trong các thể loại báo chí
- Lập luận trong các thể loại báo chí
- Hội thoại trong các thể loại báo chí
- Nghĩa ngữ dụng trong các thể loại báo chí

61. <BAO5082> - <Chiến lược truyền thông>-<02>

Học phần: Chiến lược truyền thông được giảng dạy bởi giảng viên - chuyên gia hoạch định chiến lược truyền thông giàu kinh nghiệm, giúp sinh viên nắm vững phương pháp phát triển kế hoạch truyền thông (Communication plan) dựa trên am hiểu về thị trường, đối thủ cạnh tranh, và tâm lý người tiêu dùng.

- Chuẩn hóa quy trình hoạch định chiến lược truyền thông đánh đúng tâm lý tiêu dùng và tạo sự khác biệt với đối thủ cạnh tranh

- Nhận định đúng đắn về sự sáng tạo trong truyền thông là để phục vụ kinh doanh, bán hàng chứ không phải thỏa mãn đam mê nghệ thuật

- Hướng dẫn phương pháp và thực hành nghiên cứu, phân tích, đánh giá các chiến lược truyền thông cụ thể của các doanh nghiệp và tổ chức tại thị trường Việt Nam và trên thế giới, từ đó rút ra bài học kinh nghiệm cho bản thân và nghề nghiệp trong tương lai.

62. <BAO5092> - <Hệ thống liên kết trong văn bản báo chí>-<02>

Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức sau đây:

- Hệ thống liên kết trong các phong cách văn bản nói chung, đặc biệt là trong văn bản báo chí, bao gồm: liên kết đề tài, phương thức liên kết, liên kết chủ đề và liên kết lô gích.

- Các phương pháp lập luận trong văn bản báo chí: lập luận diễn dịch, lập luận quy nạp, lập luận song hành và lập luận tổng-phân-hợp

- Hai phạm trù nội dung và hình thức trong văn bản báo chí.

63. <BAO4132> - <Thực tập 1>-<02>

Sinh viên tham quan thực tế tại các cơ quan báo chí, công ty truyền thông tại ở một số tỉnh, thành phố trong nước, bước đầu tiếp cận với môi trường báo chí, làm quen với một số cơ quan báo chí, truyền thông.

64. <BAO3222> - <Niên luận>-<02>

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản bước đầu nghiên cứu một vấn đề trong lĩnh vực báo chí và truyền thông; các kiến thức cơ bản về một công trình nghiên cứu, các bước thực hiện nghiên cứu một đề tài; kỹ năng lựa chọn đề tài, phân tích, tổng hợp tài liệu, tư liệu, phương pháp khảo sát thực tế, xây dựng đề cương nghiên cứu, đề cương chi tiết đề tài nghiên cứu và trình bày kết quả nghiên cứu.

65. <BAO3242> - <Thực tập 2>-<02>

Sinh viên làm việc như một phóng viên/biên tập viên/chuyên viên truyền thông tại cơ quan báo chí, truyền thông, đơn vị xuất bản đã đăng ký thực tập trong thời gian thực tập và có được những sản phẩm báo chí, truyền thông được đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định hoặc tham gia biên tập các sản phẩm truyền thông được xuất bản, phát hành.

66. <BAO4034> - <Thực tập tốt nghiệp>-<02>

Học phần cung cấp cho người học cách tiếp cận môi trường làm việc thực tế tại các cơ quan thông tấn báo chí và các cơ quan, doanh nghiệp truyền thông; trình bày các kinh nghiệm và kiến thức chuyên môn để áp dụng vào tác nghiệp báo chí truyền thông.

67. <BAO4019> - <Khóa luận tốt nghiệp>-<02>

Trang bị cho người học kiến thức, kỹ năng và phương pháp nghiên cứu khoa học; vận dụng các kiến thức, kỹ năng và phương pháp nghiên cứu đã học để hoàn thành đề tài nghiên cứu đã chọn.